

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B5** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD03216** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Soạn thảo văn bản điện tử**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802032709	Võ Văn An	14/01/2007			6.5	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.4
2	2254802032710	Phạm Nhật Duy	06/05/2007			9	7	9.0	8.5			8.5		8.5
3	2254802032711	Võ Ngọc Hải	25/11/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
4	2254802032712	Dương Gia Hân	19/09/2007			9	8	9.0	8.5			8.5		8.6
5	2254802032713	Phạm Trung Hiếu	02/10/2007			8	7.5	8.0	7.0			8.0		7.8
6	2254802032714	Lữ Minh Huy	21/11/2007			8	7	0.0	0.0			0.0	0.0	1.0
7	2254802032715	Nguyễn Thanh Huy	21/10/2007			9	8	8.0	7.5			8.5		8.3
8	2254802032716	Văn Nhựt Huy	24/01/2007			8	8	9.0	8.5			8.0		8.2
9	2254802032717	Mai Minh Khang	10/06/2007			9	8	9.0	9.0			8.0		8.3
10	2254802032718	Lư Tuấn Khanh	02/04/2007			7	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.5
11	2254802032719	Nguyễn Bảo Khương	17/01/2007			9	8.5	9.0	8.5			8.5		8.6
12	2254802032720	Lê Văn Bảo Linh	17/08/2007			9	8	9.0	8.0			7.5		7.9
13	2254802032721	Võ Minh Luân	05/01/2003			9	8.5	9.0	8.5			8.5		8.6
14	2254802032722	Hồ Minh Mẫn	09/09/2007			9	8	8.0	8.0			8.0		8.1
15	2254802032723	Phan Quang Minh	07/01/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
16	2254802032724	Nguyễn Thị Yến Nhi	14/12/2007			9	8	9.0	8.5			8.0		8.3
17	2254802032725	Nguyễn Thị Thùy Như	06/07/2007			9	7.5	8.0	7.0			7.5		7.6
18	2254802032726	Nguyễn Lê Minh Nhựt	28/11/2006			9	8	9.0	8.5			8.0		8.3
19	2254802032727	Hồ Cao Phong	21/03/2007			9	8	8.0	8.0			8.0		8.1
20	2254802032728	Lê Văn Phúc	01/06/2007			9	8	9.0	8.5			8.5		8.6
21	2254802032729	Nguyễn Hoàng Phúc	21/08/2007			9	8	9.0	8.0			8.0		8.2
22	2254802032730	Nguyễn Thanh Phúc	28/07/2007			9	7.5	9.0	8.5			7.5		7.9

Châu Đốc, ngày 4 tháng 2 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Muội